

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Tụ

Bà Cao Kim Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Nhật A; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1974 tại Sài Gòn; Nơi cư trú: Đường K, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Nhật H và bà Thái Thị Kim D; Có vợ và 01 con; Tiền án: Ngày 02 tháng 12 năm 2013 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù theo bản án số 56/2014/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2014; Ngày 30 tháng 4 năm 2015 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm tù theo bản án số 92/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2015; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24 tháng 01 năm 2002 đến ngày 27 tháng 01 năm 2007 cai nghiện ma túy bắt buộc theo Nghị định 135/CP tại Trường giải quyết việc làm số 1; Ngày 16 tháng 7 năm 2010 đến ngày 14 tháng 7 năm 2012 cai nghiện ma túy bắt buộc theo Nghị định 135/CP tại Trường giải quyết việc làm số 3; Ngày 14 tháng 6 năm 2013 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L, Quận M xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 05 tháng 11 năm 2013 trộm cắp tài sản, Công an phường N, Quận M xử

phạt vi phạm hành chính; Các xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa; Bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 9 năm 2017. (Có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1976; Cư trú tại đường T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 19 tháng 9 năm 2017, Ngô Nhật A đi bộ đến trước nhà đường T, phường N, Quận 1 thấy chiếc xe đạp màu xám của ông Nguyễn Thế H dựng trước cửa nhà, xe không có khóa, không người trông coi nên Ngô Nhật A đến dẫn đi thì bị bà Mai Thị M, hàng xóm nhà ông H, phát hiện nên đã tri hô. Ngô Nhật A lên xe chạy ra khỏi hẻm 15B đường T, hướng về đường P. Khi chạy đến trước số 14 đường F, thì bị các anh Nguyễn Thành T và anh Nguyễn Minh T, Bảo vệ dân phố, bắt giữ đưa Ngô Nhật A cùng vật chứng về Công an phường N, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra Ngô Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra Ngô Nhật A còn khai vào ngày 02 tháng 9 năm 2017 đã thực hiện trộm cắp xe đạp điện tại trước nhà đường L, phường N, Quận M. Tuy nhiên ngoài lời khai của Ngô Nhật A không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không có căn cứ để xử lý Ngô Nhật A đối với vụ việc trên.

Vật chứng: Cơ quan công an thu giữ 01 xe đạp màu xám, trên thân xe có dòng chữ “National”; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RH-130 màu đen; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài khoảng 20cm, có cán màu đỏ trắng; 01 áo khoác màu trắng; 01 áo sơ mi loại ngắn tay màu trắng sọc caro; 01 quần tây dài màu xanh đen; 01 USB ghi hình hành vi trộm cắp xe đạp của Ngô Nhật A.

Kết luận định giá tài sản số 202/KLGĐTS ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe đạp màu xám, trên thân xe có dòng chữ “National” có giá 850.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm

1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Ngô Nhật A mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Nhật A khai nhận lợi dụng sơ hở của bị hại không trông coi tài sản, đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp có giá trị 850.000 đồng, đã dắt đi được một đoạn thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên vẫn cố tình phạm tội. Tài sản bị trộm cắp tuy có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Như vậy quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với hành vi trộm cắp xe đạp điện tại trước nhà đường L, phường N, Quận M, ngoài lời khai của Ngô Nhật A không còn tài liệu chứng cứ nào

khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không có căn cứ để xử lý Ngô Nhật A là có cơ sở chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Xét về nhân thân, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đã là dấu hiệu định tội nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài ra bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng vẫn chưa đủ tính rắn đe và giáo dục bị cáo nên lần phạm tội này cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại do đó cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia RH-130 màu đen là tài sản riêng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài khoảng 20cm, có cán màu đỏ trắng; 01 áo khoác màu trắng; 01 áo sơ mi loại ngắn tay màu trắng sọc caro; 01 quần tây dài màu xanh đen do không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là hình ảnh hành vi trộm cắp xe đạp của bị cáo Ngô Nhật A.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Ngô Nhật A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia RH-130 màu đen số Imei: 358348059832460 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Tịch thu và tiêu hủy 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài khoảng 20cm, có cán màu đỏ trắng; 01 áo khoác màu trắng; 01 áo sơ mi loại ngắn tay màu trắng sọc caro; 01 quần tây dài màu xanh đen theo Phiếu nhập kho vật chứng số 419/17/PNK ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Công an Quận 1.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Nhật A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình